



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 15/01/2026 (Thứ Năm)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.4	21:30	00:30	↙
1.2	05:37	09:15	↗
3.3	13:35	17:00	↙
3.1	18:01	21:30	↗
3.4	22:21	01:30	↙
1	06:22	10:00	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Trung	STARSHIP MERCURY	9.3	197	27,997	P/s3 - CL5	05:30	//0730-MP	A5-A6
2	Quang	UNI PRUDENT	9.2	182	17,887	P/s3 - BNPH	04:00	//0700	A1-A3
3	V.Hải	YM HARMONY	8.3	169	15,167	P/s3 - CL1	05:00	//0800	A2-TM
4	Chương	MAERSK NORBERG	9.5	172	25,514	P/s3 - CL7	04:30	//0730	A5-A6
5	Đức	POS SINGAPORE	7.5	172	17,846	H25 - TCHP	05:00		08-12
6	Nghị	GSL AFRICA	10.4	200	27,213	P/s3 - CL3	11:30	//1500	A5-A6
7	N.Hiến	SITC MINHÉ	7	146	9,950	P/s3 - CL1	15:00	//1600	A2-01
8	M.Hùng	THÁI HUNG 126	6.3	92	2,984	H25 - CanGio	13:00		
9	Hoàn	KKD 5	3	57	398	P/s1 - TL CL7	13:00		01
10	Tân	SHENG LI JI	8.7	172	18,219	P/s3 - CL7	16:30		A2-A3
11	Vinh	SAWASDEE SPICA	10	172	18,072	P/s3 - CL4	16:30	//1800	A3-TM
12	N.Cường	NEXOE MAERSK	9.5	199	27,733	P/s3 - CL5	22:00	Cano DL	A5-A6
13	Quyết	GH RIVER	8.9	180	19,279	P/s3 - CL4-5	21:00	Cano DL	A1-A2
14	Quân	WAN HAI 289	10.5	175	20,899	P/s3 - BNPH	19:00	//2200	A1-A3
15	Uy	GREEN PACIFIC	8.5	147	12,545	H25 - TCHP	19:00		08-12
16	P.Hung	HANSA FRESBURG	10	176	18,296	P/s3 - BP6	21:00	Thả neo tăng cường dây	
17	P.Tuấn	WAN HAI 286	9.8	175	20,924	P/s3 - CL1	22:30	//0100	
18	Khái	KYOTO TOWER	9.2	172	17,229	P/s3 - CL4	04:30	// 07.30	
19	P.Thùy - V.Dũng	TPC206-TK02+TPC206-SL02	2.9	200	6,257	H25 - CanGio	10:30	ĐX	